



mái

埋

to bury, to cover up

Common Words

mái mò

埋没

bury; cover up

mái zàng

埋葬

bury

mái cáng

埋藏

Bury / conceal

Trace each stroke, then write the character on your own.

埋	埋	埋	埋	埋	埋	埋	埋	埋	埋	埋
埋	埋									